

Bản án số: 21/2022/HS-ST  
Ngày: 29 - 11 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Cao Thị Hồng Minh

Bà Nguyễn Thị Việt Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Việt Q**

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 23/10/1982 tại tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Con ông: Vi Việt V và bà: Vũ Thị T; Có vợ: Phạm Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án: không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 08/7/2022 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 08/7/2022 tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố X, phường M, thành phố Đ phát hiện Vi Việt Q đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-409.xx đi từ đường Hoàng Công Chất rẽ vào đường dân sinh thuộc tổ dân phố X có biểu hiện phạm tội

ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra. Q tự giác lấy ở gác ba ga xe mô tô 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon màu xanh chứa 190 viên nén màu hồng trên một mặt của mỗi viên có ký hiệu WY. Vi Việt Q khai nhận đó là ma túy (hồng phiến), Q mua về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Vi Việt Q khai nhận: Số ma túy bị thu giữ là do Q vừa mua của người tên L ở khu vực bờ mương thuộc Bản K, phường N với giá 2.000.000 đồng, trên đường về thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon màu xanh chứa 190 viên nén màu hồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1-409.xx; 01 chiếc điện thoại OPPO A74 màu xanh, màn hình cảm ứng kèm 1 sim điện thoại của bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số 995/KL-KTHS ngày 15/7/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng: 18,05 gam; Mẫu các viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định 15,2 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKSTPĐBP ngày 08/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Vi Việt Q về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vi Việt Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 15,2 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 túi nilon màu xanh không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 23 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 11 giờ 25 phút ngày 08/7/2022 tại khu vực tổ dân phố X, phường M, thành phố Đ, Vi Việt Q đã có hành vi cất giấu trái phép 18,05 gam Methamphetamine nhằm mục để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Tuy nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn sử dụng. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo.

Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cho bị cáo có thời gian cai nghiện để có thể trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương đối phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó có thể cho bị cáo mức hình phạt tù thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, cho bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với 18,05 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ giám định còn lại 15,2 gam vật chứng còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 vỏ bao thuốc

lá Thăng Long, 01 túi nilon màu xanh là vật dùng đựng gói ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-409.xx: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Vũ Thị T. Bà T không biết việc bị cáo tự ý dùng xe vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà T. Việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không giải quyết về chiếc xe này.

Đối với 01 chiếc điện thoại OPPO A74 màu xanh, màn hình cảm ứng kèm 1 sim điện thoại của bị cáo: Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị cáo ủy quyền nhận hộ. Việc trả lại tài sản cho bị cáo là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét xử lý.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Do bà T đã nhận lại tài sản nên không triệu tập bà T tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Việt Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Việt Q 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (08/7/2022).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 15,2 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 túi nilon màu xanh (đã niêm phong).

*(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2022).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2022).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CATP ĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Minh Huệ**